

Số: **1299**
/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **31** tháng **5** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Căn cứ Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Các Sở Công Thương;
- Lưu: VT, CT, VP (CCKS).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 299/QĐ-BCT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ngành, lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.000887	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp	Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
2	2.001608	Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
3	1.003786	Thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
4	1.003776	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
5	1.003765	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
6	2.001573	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
7	1.003705	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng		Quản lý bán hàng	Ủy ban Cạnh tranh

		đa cấp		đa cấp	<i>Quốc gia</i>
8	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương		Quản lý bán hàng đa cấp	<i>Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia</i>
9	2.000316	Rút tiền ký quỹ		Quản lý bán hàng đa cấp	<i>Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia</i>
10	1.000721	Xử lý khoản tiền đã ký quỹ		Quản lý bán hàng đa cấp	<i>Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia</i>
B. Thủ tục hành chính cấp Tỉnh					
1	2.000309	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương
2	2.000631	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương
3	2.000619	Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương		Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương
4	2.000609	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp		Quản lý bán hàng đa cấp	Sở Công Thương

PHẦN II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 40/2018/Đ-CP) kèm theo bản điện tử định dạng ".doc" hoặc ".docx" đối với giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 9 và định dạng ".xls" hoặc ".xlsx" đối với tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 9 tới Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiến hành thẩm định.

Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thẩm định hồ sơ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí thẩm định.

Nội dung thẩm định:

+ Xác nhận bằng văn bản với ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ về tính xác thực của văn bản xác nhận ký quỹ;

+ Thẩm định nội dung các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo bằng văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung hồ sơ 1 lần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo. Thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung.

- Trả lại hồ sơ: Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn quy định hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP sau khi đã sửa đổi, bổ sung, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ bằng văn bản, nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, thông báo cho ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ và cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP cho các Sở Công Thương trên toàn quốc bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Thư điện tử;
- Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

1.2. *Cách thức thực hiện:* trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

1.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ (sửa đổi, bổ sung):*

- 01 Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

- 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có

quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức.

- 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Kế hoạch trả thưởng; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động.

- 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

- 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ;

- Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:

+ Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;

+ Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả hệ thống, các thức nhập và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;

+ Các thông tin tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

- Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông.

- Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. *Thời hạn giải quyết*: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định.

1.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

1.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia

1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

1.8. *Phí, lệ phí*: 5 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính).

1.9. *Tên mẫu đơn, tờ khai*:

- Mẫu số 01 (Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

1.10. *Yêu cầu, điều kiện (bổ sung)*:

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán

hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

- Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính (bổ sung):

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../...Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:

Đề nghị Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trên cơ sở bộ hồ sơ kèm theo như sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của bộ hồ sơ kèm theo./.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

Mặt 1:

**BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH
QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website: Email:.....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số ...ngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

2. Sửa đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

2.1. Trình tự thực hiện

Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận bán hàng đa cấp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP (kèm theo bản điện tử định dạng “.doc” hoặc “.docx” đối với giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP và định dạng “.xls” hoặc “.xlsx” đối với tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 9) tới Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia – Bộ Công Thương (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);;

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiến hành thẩm định. Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thẩm định hồ sơ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí thẩm định.

Nội dung thẩm định:

+ Xác nhận bằng văn bản với ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ về tính xác thực của văn bản xác nhận ký quỹ;

+ Thẩm định nội dung các tài liệu trong hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trường hợp

hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đề nghị doanh nghiệp bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung.

- Trả lại hồ sơ: Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn quy định hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP sau khi đã sửa đổi, bổ sung, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, thông báo cho ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ và cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP cho các Sở Công Thương trên toàn quốc bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Thư điện tử;
- Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2.2. *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- 01 Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp;

Các tài liệu sau đây liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp :

(i) 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

(ii) 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những

người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức.

(iii) 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Kế hoạch trả thưởng; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động.

(iv) 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

(v) 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ;

(vi) Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:

+ Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;

+ Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả hệ thống, cách thức nhập và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;

+ Các thông tin tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(vii) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(viii) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp;

(ix) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông;

(x) Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông.

**Các tài liệu trên được quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP liên quan đến những nội dung sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt*

động bán hàng đa cấp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. *Thời hạn giải quyết:* 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định.

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* doanh nghiệp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã sửa đổi, bổ sung.

2.8. *Phí, lệ phí:* 3 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính).

2.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 03 (Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

2.10. *Yêu cầu, điều kiện:*

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp

với quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

- Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 03**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:...../...../..Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Đăng ký sửa đổi, bổ sung**Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:****I. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02*Mặt 1:*

**BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH
QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website: Email:.....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định sốngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

3. Thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp

3.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp văn bản thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó nêu rõ các nội dung thay đổi kèm theo 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi tới đến Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận Văn bản thông báo thay đổi và kiểm tra tính hợp lệ.

Trường hợp cần cung cấp thông tin hoặc sửa đổi, bổ sung đối với văn bản thông báo của doanh nghiệp nêu tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc.

Trường hợp doanh nghiệp không cung cấp thông tin, sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại.

Doanh nghiệp được phép áp dụng danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp nếu Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia không có yêu cầu nào đối với văn bản thông báo trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có trách nhiệm thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc về việc doanh nghiệp thông báo thay đổi danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp bằng một trong các hình thức sau:

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Thử điện tử;
- Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp trong đó nêu rõ các nội dung thay đổi;

- 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi.
Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. *Thời hạn giải quyết*: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ nếu Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

3.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: doanh nghiệp có thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

3.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

3.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp đã thay đổi.

3.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.

3.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Không có

3.10. *Yêu cầu, điều kiện*:

Doanh nghiệp thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

Hàng hóa không thuộc các loại bị cấm kinh doanh theo phương thức đa cấp:

a) Hàng hóa là thuốc; trang thiết bị y tế; các loại thuốc thú y (bao gồm cả thuốc thú y thủy sản); thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn hạn chế sử dụng và cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế và các loại hóa chất nguy hiểm;

b) Sản phẩm nội dung thông tin số.

3.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

4.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đến Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tầng 5, số 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội);

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận Đơn đề nghị và kiểm tra tính hợp lệ.

- Cấp lại: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Đơn đề nghị hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp do bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

4.8. Phí, lệ phí: không quy định.

4.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 04 (Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 04

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại:Fax:
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
- Do:Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

Đề nghị cấp lại

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

I. Các tài liệu đề nghị cấp lại

.....

.....

II. Lý do đề nghị cấp lại

.....

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02*Mặt 1:*

**BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH
QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Website: Email:.....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do: Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định sốngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

5. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

5.1. Trình tự thực hiện

Trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thực hiện thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

- Doanh nghiệp đề nghị gia hạn giấy chứng nhận bán hàng đa cấp nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP (kèm theo bản điện tử định dạng “.doc” hoặc “.docx” đối với giấy tờ quy định tại khoản 4 Điều 9 và định dạng “.xls” hoặc “.xlsx” đối với tài liệu quy định tại khoản 5 Điều 9) tới Văn phòng Ủy ban Cạnh tranh Quốc (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội) trước khi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực ít nhất 03 tháng;

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tiến hành thẩm định.

Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản thông báo sửa đổi, bổ sung Hồ sơ, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp.

- Thẩm định hồ sơ: Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo cho doanh nghiệp nộp phí thẩm định. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ nếu doanh nghiệp không nộp phí thẩm định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành thông báo; Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thẩm định hồ sơ trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí thẩm định.

Nội dung thẩm định:

+ Xác nhận bằng văn bản với ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ về tính xác thực của văn bản xác nhận ký quỹ;

+ Thẩm định nội dung các tài liệu trong hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định.

- Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp gia hạn

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đề nghị doanh nghiệp bổ sung trong thời hạn 30 ngày. Thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung.

- Trả lại hồ sơ: Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung đúng thời hạn quy định hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP sau khi đã sửa đổi, bổ sung, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trả lại hồ sơ.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, thông báo cho ngân hàng nơi doanh nghiệp ký quỹ và cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã gia hạn kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP cho các Sở Công Thương trên toàn quốc bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Thư điện tử;
- Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

5.2. *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

5.3. *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản danh sách kèm theo bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy tờ cư trú hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

01 bản sao giấy tờ pháp lý về việc thành lập tổ chức trong trường hợp là tổ chức;

- Các tài liệu sau trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất:

(i) 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Kế hoạch trả thưởng; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động.

(ii) 01 bản danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm các thông tin: Tên, chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, chế độ bảo hành (nếu có), giá bán và số điểm thưởng quy đổi tương ứng với giá bán, thời điểm áp dụng.

(iii) 01 bản chính văn bản xác nhận ký quỹ;

(iv) Tài liệu giải trình kỹ thuật về hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp đáp ứng quy định tại Điều 44 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, trong đó phải bao gồm các thông tin cơ bản sau:

+ Địa chỉ IP máy chủ và địa điểm đặt máy chủ vật lý;

+ Cơ chế vận hành của hệ thống, bao gồm thông tin mô tả hệ thống, cách thức nhập và lưu trữ dữ liệu, cách thức quản trị dữ liệu;

+ Các thông tin tại Điều 44 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(v) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có trang thông tin điện tử đáp ứng quy định tại Điều 45 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(vi) Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp;

(vii) Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong ba năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận, chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm h khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông;

(viii) Giấy phép kinh doanh có nội dung cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ, bao gồm hoạt động bán lẻ theo phương thức đa cấp, trong trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí thẩm định.

5.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* doanh nghiệp có nhu cầu gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

5.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

5.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được gia hạn.

5.8. *Phí, lệ phí:* 5 triệu đồng (theo Thông tư 156/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính).

5.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Mẫu số 05 (Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 02 (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp) tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

5.10. *Yêu cầu, điều kiện:*

- Là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và chưa từng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên;

- Thành viên đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu đối với doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên, cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp không bao gồm tổ chức hoặc cá nhân từng giữ một trong các chức vụ nêu trên tại doanh nghiệp bán hàng đa cấp đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam số tiền 5% vốn điều lệ nhưng không thấp hơn 10 tỷ đồng;

- Có mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, quy tắc hoạt động, kế hoạch trả thưởng, chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, minh bạch và phù hợp với quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.;

- Có hệ thống công nghệ thông tin quản lý mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin về doanh nghiệp và hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu

nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

- Trong trường hợp tổ chức đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp là doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ sở hữu hoặc thành viên hoặc cổ đông, tất cả các nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đó phải có thời gian hoạt động bán hàng đa cấp trong thực tế tối thiểu là 03 năm liên tục ở một nước, vùng lãnh thổ trên thế giới.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lầnngày

Đề nghị Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trên cơ sở bộ hồ sơ kèm theo như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02*Mặt 1:*

**BỘ CÔNG THƯƠNG
ỦY BAN CẠNH TRANH
QUỐC GIA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP
Số:.....

Cấp lần đầu ngày tháng năm

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../..Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Website:Email:.....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu số:.....

Do:Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):.....

3. Doanh nghiệp chỉ được phép thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp đối với các đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số ...ngày... về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về điều kiện kinh doanh và lưu thông đối với hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng năm....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

6. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

6.1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

6.1.1. Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ:

Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 của Nghị định 18/2023/NĐ-CP, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức sau: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp.

6.1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

6.1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- Báo cáo theo Mẫu số 06a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 18/2023/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;
- 01 bản sao quyết định về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; quyết định và biên bản họp về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.1.4. *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

6.1.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.1.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

6.1.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.1.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.

6.1.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 06 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 06a - Báo cáo tình hình hoạt động trước khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

6.1.10. *Yêu cầu, điều kiện*: không có.

6.1.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

6.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi

6.2.1. Trình tự thực hiện

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (tầng 5, 25 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm, Hà Nội).

- Tiếp nhận hồ sơ: Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 của Nghị định 40/2018/NĐ-CP, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức sau: Gửi qua dịch vụ bưu chính; Thư điện tử; Hệ thống công nghệ thông tin quản lý bán hàng đa cấp của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia về việc xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp.

6.2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

6.2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 40/2018/NĐ-CP;

- Báo cáo theo Mẫu số 06a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 18/2023/NĐ-CP;

- 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.2.4. *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi.

6.2.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

6.2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Văn bản xác nhận tiếp nhận Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

6.2.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.

6.2.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

- Mẫu số 06 - Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp - tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Mẫu số 06a - Báo cáo tình hình hoạt động trước khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp - tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

6.2.10. *Yêu cầu, điều kiện*: không có.

6.2.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Mẫu số 06**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.. Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại: Fax:

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ngày

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:.....

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:.....

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:

Chức vụ:

Điện thoại: Fax:

Email:

4. Thông tin liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp:

4.1. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

Người liên hệ tại địa phương:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

4.2. Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện (nếu có):

Người liên hệ tại địa phương:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Email:

5. Tài liệu kèm theo:.....

.....
Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 06a

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Người liên hệ: Điện thoại: Email:

1. Phạm vi hoạt động bán hàng đa cấp tính đến thời điểm chấm dứt hoạt động

a) Các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Trụ sở chính/ Chi nhánh/ Văn phòng đại diện/ Địa điểm kinh doanh	Địa chỉ	Người đứng đầu	Điện thoại liên hệ	Số lượng người tham gia BHĐC
1						
2						
3						

b) Các địa phương nơi doanh nghiệp có người đại diện/đầu mối tại địa phương

STT	Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Tên người đại diện/ đầu mối tại địa phương	Địa chỉ	Điện thoại liên hệ	Số lượng người tham gia BHĐC
1					
2					
3					

2. Số lượng người tham gia bán hàng đa cấp tính đến thời điểm chấm dứt hoạt động:

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)

3. Doanh thu bán hàng đa cấp từ ngày đầu năm đến ngày chấm dứt hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	
		Doanh thu chưa gồm VAT (triệu đồng)	Doanh thu bao gồm VAT (triệu đồng)
1	Thực phẩm chức năng/ Thực phẩm bổ sung sức khỏe		
2	Mỹ phẩm		
3	Quần áo/Thời trang		
4	Thiết bị		
5	Đồ gia dụng		
6	Khác		
7	Tổng cộng		

4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động

Báo cáo tổng hợp về giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã trả trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người tham gia bán hàng đa cấp.

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách trả thưởng cho người tham gia bán hàng đa cấp bao gồm các chỉ tiêu: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)

5. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1	Thuế môn bài	
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
3	Thuế xuất khẩu	
4	Thuế nhập khẩu	
5	Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động)	

6	Thuế thu nhập cá nhân kê khai và nộp thay người tham gia BHĐC	
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
8	Khác	
	Tổng cộng	

(Nêu rõ hiện nay còn nợ đọng khoản thuế nào hay không)

6. Chương trình khuyến mại từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động

STT	Tên chương trình khuyến mại	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Giá trị khuyến mại đăng ký/ thông báo	Giá trị khuyến mại thực hiện
1					
2					
3					

(Nêu rõ còn chương trình nào chưa hoàn thành hay không và phương án giải quyết).

7. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động

Báo cáo tổng hợp số lượng người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa, tổng giá trị hàng hóa trả lại, tổng giá trị khấu trừ, tổng giá trị đã chi trả và tổng giá trị còn lại.

STT	Họ tên	CMND/CCCD/HC	Mã số người tham gia	Điện thoại	Giá trị hàng hóa trả lại	Khấu trừ	Giá trị đã chi trả	Giá trị còn lại
1								
2								
3								
Tổng cộng								

(Doanh nghiệp cung cấp kèm theo bản điện tử danh sách người tham gia bán hàng đa cấp có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)

8. Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động bán hàng đa cấp

STT	Tên cơ quan ban hành quyết định xử phạt	Số Quyết định	Hành vi vi phạm	Số tiền phạt	Thời điểm chấp hành quyết định xử phạt

Tổng cộng					

(Doanh nghiệp cung cấp kèm bảng thống kê kết quả chấp hành quyết định xử phạt vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp của tất cả các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, kèm theo bản sao quyết định xử phạt và biên lai chấp hành quyết định xử phạt, đồng thời nêu rõ hiện nay còn quyết định xử phạt nào chưa chấp hành hay không).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

7. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

7.1. Trình tự thực hiện

- Cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp có nhu cầu nộp hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp về Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

- Tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có văn bản yêu cầu cơ sở đào tạo bổ sung hồ sơ.

- Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định công nhận.

- Trường hợp có thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đã được công nhận, cơ sở đào tạo phải thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia bằng văn bản.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành thông báo công nhận nội dung thông tin thay đổi. Trường hợp thông tin thay đổi có nội dung trái pháp luật hoặc không phù hợp với quy định của Nghị định 40/2018/NĐ-CP, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thông báo không công nhận nội dung thay đổi

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Mẫu số 13 a - Đơn đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp - tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

- Bản sao quyết định thành lập cơ sở có chức năng đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

- Danh sách bao gồm ít nhất 02 (hai) giảng viên có trình độ từ đại học trở lên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. *Thời hạn giải quyết*: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cơ sở đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

7.6. *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

7.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp/Thông báo công nhận nội dung thông tin thay đổi trong trường hợp cơ sở đào tạo có thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

7.8. *Phí, lệ phí*: Không quy định.

7.9. *Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Mẫu số 13a - Đơn đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp – tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

7.10. *Yêu cầu, điều kiện*:

Có chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đáp ứng điều kiện theo quy định của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

7.11. *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;

- Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.